

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ANH SƠN
NGHỆ AN

Bản án số: 25 /2017/HSST

Ngày 25/7/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Dân
Các hội thẩm: Đặng Duy Đô, ông Nguyễn Tất Thành
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Cán bộ Toà án nhân dân huyện AS, Tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh S tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện AS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn Đ - Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1988
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Nam S, xã MS, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12 ;
Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không
Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của Ủy ban nhân dân huyện C xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc, ngày 14/7/2015 chấp hành xong.

Bố đẻ: Hà Văn Đ – sinh 1960; mẹ đẻ: Hà Thị Ng, sinh năm 1963
Vợ: La Thị X – sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2012. Vợ và con hiện trú tại: Bản NS, xã MS, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo bị tạm giam trong một vụ án khác, hiện tại đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ng A- Bị cáo có mặt.

2.Vi Văn Đ - Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày 07 tháng 5 năm 1992
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Cam, xã CL, huyện C, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12 ;
Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không
Tiền án, tiền sự: Không;
Bố đẻ: Vi Văn M – sinh 1965; mẹ đẻ: Vi Thị Đ - sinh năm 1967

Vợ: Lữ Thị C, sinh năm 1995 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2017 - Hiện trú tại: Bản C, xã CL, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/3/2017 cho đến nay - Bị cáo có mặt

Người bị hại:

1. Anh Đặng Đình L – Sinh năm: 1971

TQ: Bản Vều 2, xã P Sơn, huyện AS, Nghệ An - Có mặt

2. Anh Nguyễn Mạnh H – Sinh năm 1970

TQ: Bản Vều 2, xã P Sơn, huyện AS, Nghệ An – Vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Vi Văn Đ, Hà Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện AS truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Từ tháng 10/2015, Vi Văn Đ và Hà Văn D đến bản Vều 3, xã P Sơn để khai thác gỗ thuê cho anh Lưu Văn T. Đến tháng 01/2016 (Không nhớ ngày), trên đường đi khai thác gỗ về, Hà Văn D và Vi Văn Đ phát hiện 01 chiếc xe máy Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 37F5-2659 của ông Đặng Đình L dựng ở bờ suối. D nói với Đ: “Ta lấy trộm chiếc xe máy này, đi ra làng Vều về nhà anh T”. Đ đồng ý và đứng chờ, còn D đến nơi để xe máy rút dây điện đấu nổ máy và lấy trộm xe. Sau khi lấy trộm được xe, cả hai đem xe cất giấu ở một con đường vào rừng thuộc bản Vều. Đến tối ngày hôm sau, cả hai mượn xe máy của anh Lưu Văn T đến chỗ cất giấu chiếc xe đã lấy trộm, cả hai thống nhất Đ đi xe máy của anh T, D đi xe máy đã lấy trộm để đi bán, sau khi bán xe thì dùng xe máy anh T để đi về. Thống nhất xong, cả hai đem chiếc xe máy trộm được lên bản Đũa, xã LM, huyện TD, Nghệ An bán cho Lữ Văn H. Khi gặp nhau, H hỏi D: “Xe máy lấy ở đâu”, D trả lời: “Lấy ở bãi gỗ xã PS”, hai bên thoả thuận mua bán với giá 500.000 đồng. Số tiền bán xe máy cả hai sử dụng ăn uống và mua ma túy để sử dụng.

Chiếc xe máy Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 37F5-2659 có giá trị tại thời điểm mất trộm là 4.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng đầu tháng 02/2016, sau khi đi chặt gỗ trên rừng về, khi đi đến chân đồi thuộc địa bàn bản Cao Vều 1, xã PS, Hà Văn D phát hiện 01 chiếc xe máy Lisohaka màu nâu, biển kiểm soát 37Z5-6433 của ông Nguyễn Mạnh H không có người trông coi. D nảy sinh ý định trộm cắp nên đã dùng tay đầu nối dây điện rồi nổ máy chạy thẳng đến bản Đ, xã LM, huyện TD, Nghệ An để cầm cố cho Lữ Văn H. Khi gặp H, D nói: “Em đang cần tiền, anh cầm cho em chiếc xe này 400.000 đồng”, H hỏi giấy tờ xe thì D nói: “Xe lấy trộm ở bãi gỗ xã PS nên không có giấy tờ”. H đồng ý và đưa cho D 400.000 đồng. Lúc này Đ cũng có mặt tại nhà H nên D đã rủ Đ đi mua ma túy sử dụng hết số tiền trên. Đến khoảng 02 tháng sau, không thấy D đến chuộc xe nên H đã bán chiếc xe trên cho anh Vi Văn Th(trú tại bản Khe K, xã Lưu K, huyện TD).

Chiếc xe máy Lisohaka màu nâu, biển kiểm soát 37Z5-6433 màu nâu có giá trị tại thời điểm mất trộm là 2.300.000 đồng.

Cáo trạng số 27/VKS - HS ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AS đã truy tố các bị cáo Hà Văn D, Vi Văn Đ về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung mà cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận:

Vào khoảng tháng 01/2016, tại địa bàn bản Cao Vều 1, xã PS, huyện AS; Hà Văn D đã cùng với Vi Văn Đ lấy trộm chiếc xe máy Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 37F5-2659 của ông Đặng Đình L, chiếc xe có giá 4.000.000 đồng.

Tiếp đó vào khoảng tháng 02/2016, tại địa bàn bản Cao Vều 1, xã PS, huyện AS; Hà Văn D đã lấy trộm chiếc xe máy Lisohaka, màu nâu, biển kiểm soát 37Z5-6433 của ông Nguyễn Mạnh H, chiếc xe có giá 2.300.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Hà Văn D, Vi Văn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật, lợi dụng sơ hở của những người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Xét vai trò của từng bị cáo:

Đối với Hà Văn D có vai trò chính trong vụ án, rủ rê, khởi xướng việc phạm tội, là người thực hành tích cực, bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải nghiêm trị, cách ly xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện.

Đối với Vi Văn Đ tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức, cảnh giới cho đồng bọn thực hiện tội phạm nên phải xử lý đủ nghiêm, cách ly xã hội thời gian để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Xét, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Vi Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Đối với Lữ Văn H là người đã mua 02 chiếc xe máy do D, Đ lấy trộm và H biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TD đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lữ Văn H về hành vi này để xử lý.

Đối với Vi Văn Th là người mua lại chiếc xe máy Lisohaka, biển số đăng ký 37Z5-6433 do Lữ Văn H bán lại, hiện nay Th không có mặt tại địa phương nên chưa thu hồi được chiếc xe máy.

Đối với anh Lưu Văn T là người cho Hà Văn D, Vi Văn Đ mượn xe, nhưng anh T không biết D, Đ mượn xe để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe máy Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 37F5-2659 đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông Đặng Đình L yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông L.

Ông Nguyễn Mạnh H, chủ sở hữu chiếc xe máy Lisohaka, biển số đăng ký 37Z5-6433 yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe là 5.000.000 đồng.

Xét: Tại Biên bản định giá số 12/BB-ĐG và Kết luận định giá tài sản ngày 31/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Anh Sơn kết luận: Chiếc xe máy Lisohaka, biển số đăng ký 37Z5-6433 có giá trị tại thời điểm mất trộm là 2.300.000 đồng. Do đó, cần buộc Vi Văn Đ bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Mạnh H số tiền 2.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AS đề nghị mức án cho bị cáo phù hợp các quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn D và Vi Văn Đ đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Văn D 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt giam bị cáo thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vi Văn Đ 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2017

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng điều 604, 605, 608 Bộ luật dân sự.

-Buộc Hà Văn D, Vi Văn Đ bồi thường thiệt hại cho ông Đặng Đình L số tiền 4.000.000 đồng. Chia kỹ phần:

+ Hà Văn D 2.500.000 đồng

+ Vi Văn Đ 1.500.000 đồng

-Buộc Hà Văn D bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Mạnh H số tiền 2.300.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Hà Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST, bị cáo Vi Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền cấp xã nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS A s
- Công an A s
- THA A s
- Bị cáo, ...
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khắc Dân